

Số: 109 /CV-VASEP

Tp Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 09 năm 2021

V/v Góp ý Dự thảo Thông tư về TXNG, thu  
hồi và xử lý TP không đảm bảo ATTP

## **Kính gửi: Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản**

Phúc đáp công văn 1114/QLCL-CL1 ngày 31/8/2021 của Quý Cục về góp ý Dự thảo Thông tư quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (sau đây gọi tắt là **Dự thảo**), sau khi tham vấn ý kiến Doanh nghiệp (DN) thành viên, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (**VASEP**), xin có ý kiến góp ý như sau:

### **I. GÓP Ý CHUNG:**

**Quy định chưa phù hợp với khu vực sản xuất quy mô nhỏ lẻ/cá nhân, hộ gia đình:**

#### **a. Bất cập:**

Theo Điều 2 của Dự thảo đã quy định:

#### **“Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại Điều 1 Thông tư này (sau đây gọi tắt là cơ sở); các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có hoạt động liên quan đến bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Thông tư này không áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ để sử dụng tại chỗ và **không** đưa ra tiêu thụ trên thị trường”

Như vậy, các cơ sở sản xuất quy mô nhỏ lẻ, các cá nhân, hộ gia đình có sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ và đưa ra tiêu thụ trên thị trường vẫn nằm trong phạm vi áp dụng của Thông tư này.

Tuy nhiên, đa số các quy định về TXNG đưa ra trong Dự thảo (Điều 6, 8, 9, 12, 13, 14, 15, 16) chưa phù hợp với các đối tượng này, đặc biệt là các cá nhân, hộ gia đình sản xuất quy mô nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, khai thác thủy hải sản,...), chỉ phù hợp với các cơ sở, cá nhân sản xuất quy mô vừa và lớn. Thậm chí, rất nhiều đồng bào, hộ gia đình làm các công việc này ở khu vực nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa nên sẽ khá khó khăn (tính khả thi) để bắt buộc họ làm các công việc như ghi chép, lưu trữ thông tin về các thực phẩm họ nuôi trồng/sản xuất ra, các nguyên vật liệu (*giống, thuốc trừ sâu, bao bì chứa đựng,...*) đã mua về, sử dụng, cất giữ, vứt bỏ, các thủ tục hành chính về TXNG (báo cáo kết quả truy xuất, báo cáo kết quả thu hồi sản phẩm, báo cáo điều tra nguyên nhân thực phẩm không bảo đảm an toàn, kết quả áp dụng các biện pháp khắc phục,...). Các cơ QLNN cũng không đủ nguồn lực để kiểm tra, kiểm soát các đối tượng này.

Mặt khác, nếu loại bỏ các đối tượng này khỏi phạm vi áp dụng của Dự thảo thì rất nhiều sản phẩm thực phẩm trên thị trường có thể không đảm bảo khả năng TXNG và ATTP, tạo nên các mối nguy cho người tiêu dùng Việt Nam do có một lượng lớn thực phẩm trên thị trường đang được sản xuất, cung ứng bởi các đối tượng nói trên.

#### **b. Đề xuất:**

Ban soạn thảo xem xét có thể đưa ra các quy định cụ thể về danh mục các thông tin cần thu thập, lưu trữ, thông tin cần báo cáo và các yêu cầu thực thi tối thiểu dành riêng cho khu vực sản xuất quy mô nhỏ lẻ/cá nhân, hộ gia đình có đưa ra tiêu thụ trên thị trường.

## II. GÓP Ý CHI TIẾT:

### 1. Điều 2 của Dự thảo:

**a. Đề xuất:** Trong Điều 2 của Dự thảo cần làm rõ “**Đối tượng áp dụng**” là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm phục vụ mục đích nào: tiêu thụ nội địa, nhập khẩu hay xuất khẩu.

**b. Lý do:** để rõ ràng hơn vì từ Điều 10 đến Điều 16 của Dự thảo chỉ đề cập đến các quy định về thu hồi thực phẩm tiêu thụ nội địa và nhập khẩu, nhưng đến Điều 17 thì lại đưa ra biện pháp xử lý đối với hàng thực phẩm xuất khẩu.

### 2. Điểm e, khoản 2, Điều 9 của Dự thảo:

**“Điều 9. Yêu cầu chung đối với thu hồi thực phẩm không bảo đảm an toàn**

2. Trình tự thủ tục thu hồi và xử lý thực phẩm:

*e) Lập báo cáo về kết quả thu hồi, biện pháp xử lý đối với lô hàng giao bị thu hồi và lưu trữ hồ sơ. Trong trường hợp lô hàng bị thu hồi ảnh hưởng đến các cơ sở trong chuỗi sản xuất kinh doanh thực phẩm, cơ sở có báo cáo gửi cơ quan kiểm tra, giám sát.”*

**a. Đề xuất:** xem xét sửa đổi lại như sau:

*“e) Lập báo cáo về kết quả thu hồi, biện pháp xử lý đối với lô hàng bị thu hồi và lưu trữ hồ sơ. Trong trường hợp lô hàng bị thu hồi ảnh hưởng đến các cơ sở trong chuỗi sản xuất kinh doanh thực phẩm, cơ sở có sản phẩm bị thu hồi chỉ cần gửi thông báo cho cơ sở trước và sau trong chuỗi, còn cơ sở trong chuỗi nhận được thông báo phải có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan kiểm tra giám sát và thông báo cho các cơ sở khác liên quan trong chuỗi.”*

**b. Lý do:**

- Thừa chữ “*giao*”.
- Để đảm bảo tính hiệu quả của hoạt động báo cáo vì bản thân cơ sở có sản phẩm bị thu hồi không nắm được hết các cơ quan liên quan trong toàn bộ chuỗi và các thông tin TXNG của lô hàng đó tại các cơ sở trong chuỗi. Việc TXNG của mỗi cơ sở trong chuỗi chỉ cần đảm bảo nguyên tắc là “*Một bước trước – một bước sau*”.

### 3. Khoản 1, Điều 10 của Dự thảo:

**“Điều 10. Các trường hợp thu hồi thực phẩm không bảo đảm an toàn**

*Cơ sở phải thực hiện việc thu hồi thực phẩm không bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau:*

*1. Thực phẩm hết thời hạn sử dụng mà vẫn lưu thông, bán trên thị trường.”*

Trường hợp này, Dự thảo cần làm rõ trách nhiệm thu hồi sản phẩm là của cơ sở nào (cơ sở sản xuất ra sản phẩm, cơ sở vận chuyển, bảo quản, lưu thông sản phẩm, cơ sở bán buôn, bán lẻ,...) vì nhiều khi cơ sở sản xuất bán hàng vẫn còn hạn sử dụng nhưng các cơ sở khác trong chuỗi chậm trễ trong việc giao hàng, bán hàng,... khiến hàng hết thời hạn sử dụng vẫn chưa bán hết. Khi đó, trách nhiệm thu hồi sản phẩm phải thuộc về cơ sở có lỗi, không thể yêu cầu cơ sở sản xuất gánh chịu trách nhiệm.

#### **4. Khoản 2 Điều 12 và Khoản 3 Điều 13 của Dự thảo:**

##### **“Điều 12. Trình tự thu hồi tự nguyện**

2. Trong thời gian tối đa 03 ngày kể từ khi kết thúc việc thu hồi, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có trách nhiệm báo cáo kết quả việc thu hồi thực phẩm tới cơ quan có thẩm quyền về an toàn thực phẩm theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này và lựa chọn áp dụng một trong các hình thức xử lý thực phẩm sau thu hồi theo quy định tại Khoản 1,2,3,4 Điều 15.

##### **Điều 13. Trình tự thu hồi bắt buộc**

3. Trong thời gian 03 ngày, kể từ khi kết thúc việc thu hồi, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có trách nhiệm báo cáo kết quả việc thu hồi thực phẩm tới cơ quan đã ban hành quyết định thu hồi theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này và đề xuất hình thức xử lý sau thu hồi.”

a. **Đề xuất:** Đề nghị sửa đổi lại các quy định này để cho phép thời gian chủ cơ sở chuẩn bị báo cáo là “5 ngày làm việc”.

b. **Lý do:** Quy định thời gian để chủ cơ sở chuẩn bị báo cáo kết quả việc thu hồi thực phẩm chỉ 3 ngày được xem là không đủ, nhất là trường hợp thời gian này trùng vào kỳ nghỉ cuối tuần, kỳ nghỉ lễ theo luật định. Việc thống kê các thông tin, số lượng các sản phẩm bị thu hồi, xây dựng kế hoạch thu hồi để lựa chọn phương án thu hồi phù hợp đưa vào báo cáo (theo mẫu tại Phụ lục 01 của Dự thảo) cũng mất thời gian, nhất là đối với các lô hàng lớn, nhiều mặt hàng.

#### **5. Khoản 1 Điều 13 của Dự thảo:**

##### **“Điều 13. Trình tự thu hồi bắt buộc**

1. Trong thời gian tối đa 24 giờ, kể từ thời điểm xác định thực phẩm thuộc trường hợp phải thu hồi, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này phải ban hành quyết định thu hồi theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này.”

a. **Đề xuất:** đề nghị Ban Soạn thảo xem lại khoản 2 Điều 10 có phù hợp không.

b. **Lý do:** vì Khoản 2 Điều 10 của Dự thảo không đề cập đến “Cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi sản phẩm” mà quy định về “Thực phẩm không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng”.

#### **6. Điều 13 của Dự thảo:**

a. **Đề xuất:** đề nghị Dự thảo cần bổ sung trường hợp việc thu hồi không thể kết thúc thì cơ sở phải báo cáo như thế nào.

b. **Lý do:** Trong nhiều trường hợp việc thu hồi không thể kết thúc được do nhiều nguyên nhân khách quan như khách hàng đã sử dụng sản phẩm, sản phẩm thất lạc, hư hỏng trong quá trình vận chuyển, bảo quản, bán hàng, không thể tìm được khách hàng, người mua hàng,...

#### **7. Khoản 3 Điều 16 của Dự thảo:**

##### **“Điều 16. Báo cáo kết quả xử lý thực phẩm sau thu hồi**

Đối với hình thức khắc phục lỗi sản phẩm, lỗi ghi nhãn:

b) Trường hợp thu hồi bắt buộc: Sau khi kết thúc việc khắc phục lỗi sản phẩm, lỗi ghi nhãn, chủ cơ sở phải gửi thông báo bằng văn bản, văn bản phải nêu rõ tên, số lượng, kèm theo bằng chứng đã khắc phục đến cơ quan ra quyết định thu hồi thực phẩm. Chủ cơ sở chỉ được lưu thông thực phẩm khi có văn bản đồng ý của cơ quan ra quyết định thu hồi thực phẩm. Trường hợp không đồng ý, Cơ quan ra quyết định thu hồi phải có văn bản nêu rõ lý do.”

a. **Đề xuất:** Đề nghị bổ sung các quy định về thủ tục thực hiện khi cơ sở không nhất trí với lý do bắt buộc phải thu hồi sản phẩm của Cơ quan QLNN và đưa ra bằng chứng/chứng lý chứng minh lý do của Cơ quan QLNN chưa phù hợp.

b. **Lý do:** Quy định như trên là chưa đầy đủ và phù hợp do trong trường hợp cơ sở không nhất trí với lý do bắt buộc phải thu hồi sản phẩm của Cơ quan Quản lý Nhà nước và đưa ra bằng chứng/chứng lý chứng minh lý do của Cơ quan Quản lý Nhà nước chưa phù hợp thì sao? Trong trường hợp này, thủ tục xử lý tiếp theo của các Cơ quan Quản lý Nhà nước là như thế nào? Hiện tại Dự thảo chưa có quy định trong trường hợp này.

## 8. Khoản 5 Điều 16 của Dự thảo:

### Điều 16. Báo cáo kết quả xử lý thực phẩm sau thu hồi

5. Đối với hình thức tiêu hủy:

Sau khi hoàn thành việc tiêu hủy thực phẩm, chủ cơ sở phải báo cáo bằng văn bản về việc tiêu hủy thực phẩm, văn bản phải nêu rõ tên, số lượng, thời gian đã hoàn thành việc tiêu hủy, địa điểm tiêu hủy, kèm theo biên bản tiêu hủy thực phẩm có xác nhận của cơ quan thực hiện việc tiêu hủy thực phẩm đến cơ quan có thẩm quyền về an toàn thực phẩm hoặc cơ quan ra quyết định thu hồi thực phẩm.

a. **Đề nghị:** Dự thảo cần bổ sung thêm quy định để cho phép cơ sở tự tiêu hủy nếu cơ sở có đủ điều kiện.

b. **Lý do:** Việc cho phép cơ sở tự tiêu hủy sản phẩm (nếu có đủ điều kiện) giúp giảm bớt gánh nặng thực thi cho Cơ quan QLNN và giảm chi phí cho DN.

## 9. Khoản 3 Điều 17 của Dự thảo:

**“Điều 17. Biện pháp xử lý đối cơ sở có thực phẩm không bảo đảm an toàn**

3. Đưa ra khỏi danh sách đối tượng được áp dụng chế độ miễn, giảm, ưu tiên kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm đối với thực phẩm xuất nhập khẩu hoặc tiêu thụ nội địa.”

a. **Đề nghị:** Dự thảo cần quy định điều kiện, mức độ, số lần vi phạm mới phải áp dụng biện pháp này.

b. **Lý do:** Nếu cơ sở vi phạm có 1 lần mà đưa ra khỏi danh sách ưu tiên thì quá nặng cho cơ sở.

Hiệp hội trân trọng đề nghị Quý Cục xem xét các ý kiến góp ý nêu trên để bổ sung sửa đổi hợp lý Dự thảo nhằm đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với thực tiễn sản xuất và tạo thuận lợi cho hoạt động SXKD của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản nói riêng, cộng đồng sản xuất, kinh doanh thực phẩm nói chung.

Trân trọng cảm ơn và kính chào ./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC (Bộ NNPTNT);
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI  
TỔNG THƯ KÝ



Trương Đình Hòa